

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	7,870 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	-2.1%	-

DT thuần	2024	YoY
	2,981	▲ 941
	tỷ VNĐ	▲ 46.1%

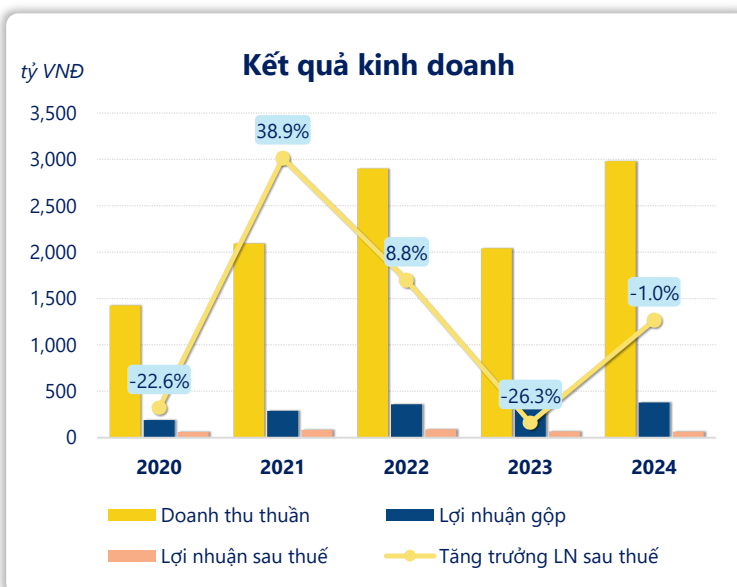
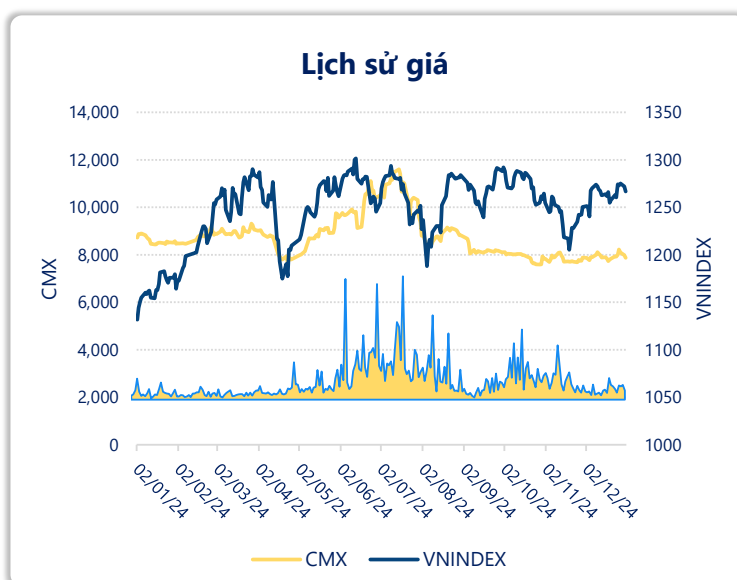
LN góp	2024	YoY
	378	▲ 74.0
	tỷ VNĐ	▲ 24.3%

LN thuần	2024	YoY
	66.1	▼ 25.9
	tỷ VNĐ	▼ 28.2%

LN sau thuế	2024	YoY
	66.2	▼ 0.80
		▼ 1.0%
	tỷ VNĐ	

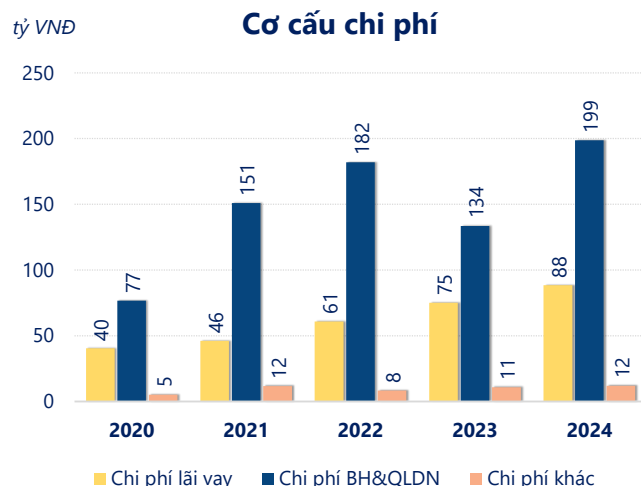
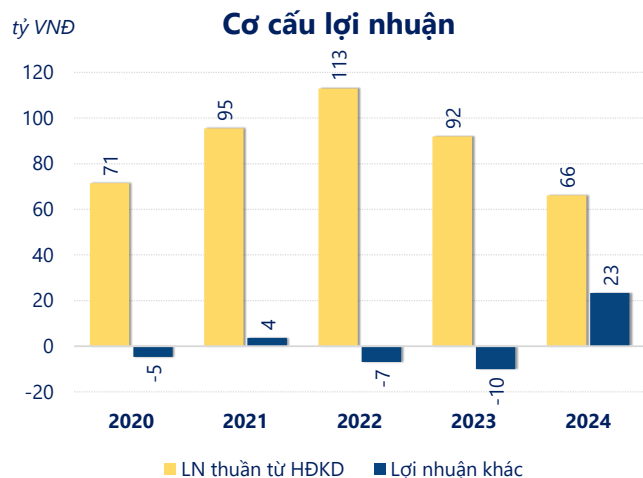
ROE	2024	+/- YoY
	3.5%	▲ 0.2%

	2024	
ROA	1.6%	



Kết quả kinh doanh **CMX** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 46.1%** đạt **2,981** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **66.25** tỷ đồng **giảm 1.05%**.

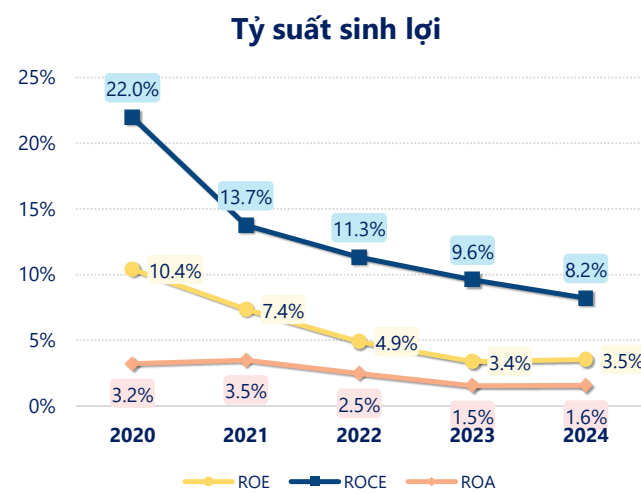
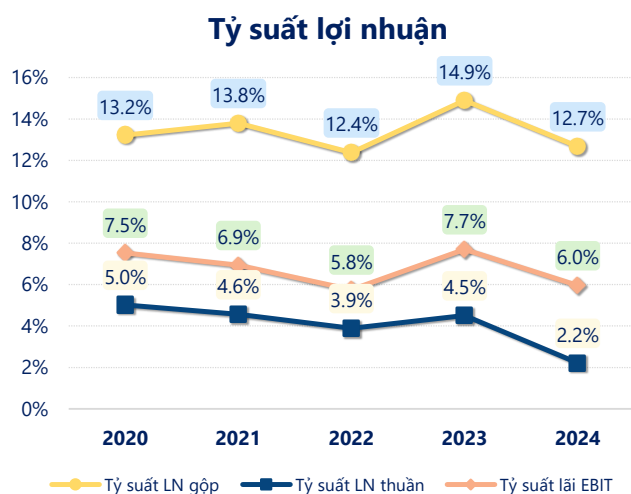
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **3.55%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **CMX** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **66.08** tỷ đồng, **giảm đi 25.89** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (87.59 tỷ đồng) là 21.51 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **88.37** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **198.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **11.89** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CMX năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **3.55%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



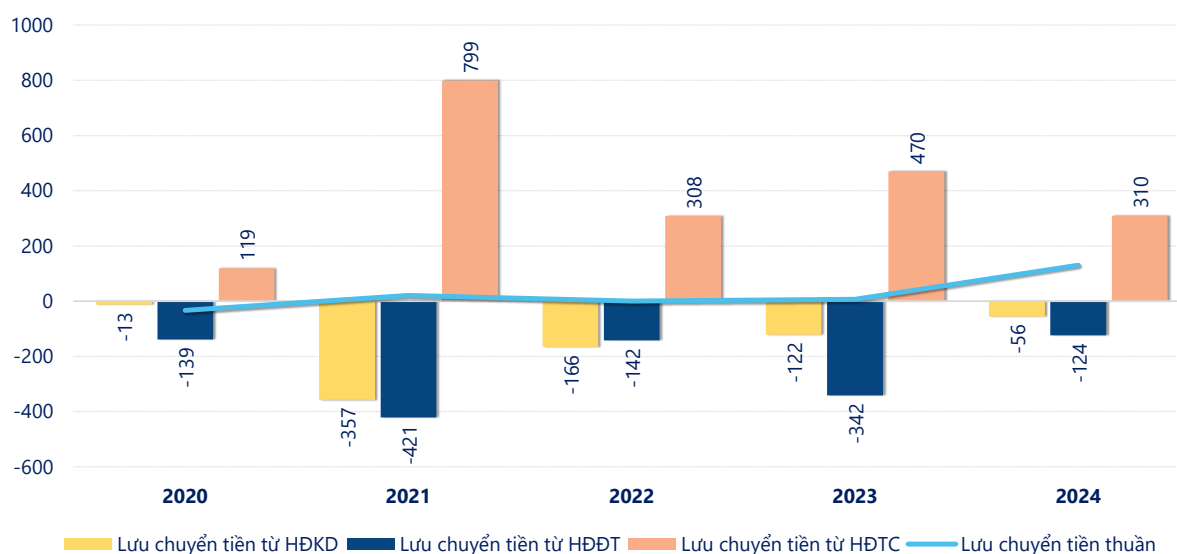
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,425	2,094	2,900	2,040	2,981
Giá vốn hàng bán	1,236	1,805	2,541	1,736	2,603
Lợi nhuận gộp	188	289	359	304	378
Doanh thu HĐTC	10.3	13.5	59.4	44.1	23.6
Chi phí TC	50.7	55.9	123	120	138
Chi phí lãi vay	40.5	46.2	60.8	75.2	88.4
LN trong công ty LKLD	0.05	0	-0.57	-2.77	1.23
Chi phí bán hàng	40.1	91.9	119	56.0	103
Chi phí QLDN	36.5	59.1	63.0	77.6	95.3
LN thuần từ HĐKD	71.5	95.5	113	92.0	66.1
Lợi nhuận khác	-4.64	3.66	-6.88	-10.1	23.3
LN trước thuế	66.9	99.1	106	81.9	89.4
Lợi nhuận sau thuế	60.1	83.5	90.9	67.0	66.2
LNST của CĐ cty mẹ	47.0	68.2	65.8	48.8	56.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CMX bằng **130.0** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (6.23 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-56.27** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-123.6** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **309.8** tỷ đồng.